

BỘ TÀI CHÍNH-BỘ GIÁO
DỤC VÀ ĐÀO TẠO-BỘ
LAO ĐỘNG - THƯƠNG
BINH VÀ XÃ HỘI
Số: 44/2000/TTLT/BTC-
BGDĐT-BLĐTBXH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 5 năm 2000

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

*Hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với các đơn vị ngoài công lập
hoạt động trong lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo*

Căn cứ Nghị quyết số 90/CP ngày 21/8/1997 của Chính phủ về phương hướng và chủ trương xã hội hoá các hoạt động Giáo dục, Y tế, Văn hoá;

Căn cứ Nghị định số 73/1999/NĐ-CP ngày 19/8/1999 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực Giáo dục, Y tế, Văn hoá, Thể thao.

Để thống nhất công tác quản lý tài chính đối với các đơn vị Giáo dục - Đào tạo ngoài công lập; Liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn công tác quản lý tài chính như sau:

I/ NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Các cơ sở Giáo dục - Đào tạo ngoài công lập được thành lập và hoạt động nhằm thực hiện chủ trương xã hội hoá là các cơ sở bán công, dân lập và tư thục trong hệ thống Giáo dục quốc dân.
2. Các cơ sở Giáo dục - Đào tạo ngoài công lập hoạt động không nhằm mục đích thương mại hoá, quản lý tài chính theo cơ chế đơn vị sự nghiệp có thu, tự trang trải chi phí hoạt động. Trong quá trình hoạt động nếu có chênh lệch thu nhiều hơn chi cơ sở được chi tăng cường cơ sở vật chất, chi nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập và trích các quỹ khen thưởng, phúc lợi nhằm nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động.
3. Các cơ sở Giáo dục - Đào tạo ngoài công lập phải tổ chức quản lý tài chính, tài sản, hạch toán kế toán phù hợp với từng loại hình theo quy định của Nhà nước; chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước hoặc Ngân hàng Thương mại để giao dịch.
4. Các cơ sở Giáo dục - Đào tạo ngoài công lập được áp dụng chính sách ưu đãi đối với các cơ sở thực hiện xã hội hoá theo Thông tư số 18/2000/TT-BTC ngày 1/3/2000 của Bộ Tài chính "Hướng dẫn một số điều của Nghị Định số 73/1999/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/8/1999 về chế độ tài chính khuyến khích đối với các cơ sở ngoài công lập trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá, thể thao".

II/ NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

A -Đối tượng áp dụng:

1-Đối tượng áp dụng Thông tư này là các cơ sở Giáo dục - Đào tạo ngoài công lập thuộc các cấp trong hệ thống Giáo dục quốc dân bao gồm:

Nhà trẻ, nhóm trẻ;

Trường, lớp mẫu giáo;

Trường mầm non (kết hợp giữa nhà trẻ và trường, lớp mẫu giáo);

Trường tiểu học;

Trường trung học cơ sở;

Trường trung học phổ thông;

Trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp; Trung tâm bồi dưỡng văn hoá; Trung tâm ngoại ngữ; Trung tâm tin học; Trung tâm giáo dục thường xuyên; Trường bổ túc văn hoá;

Cơ sở Dạy nghề (trường dạy nghề, trung tâm dạy nghề, lớp dạy nghề);

Trường Trung học chuyên nghiệp;

Trường Cao đẳng;

Trường Đại học;

2-Các cơ sở ngoài công lập hoạt động theo ba loại hình sau đây:

a- Cơ sở Giáo dục - Đào tạo bán công:

Cơ sở Giáo dục - Đào tạo bán công được thành lập trên cơ sở liên kết giữa các cơ sở Giáo dục - Đào tạo của Nhà nước với các tổ chức không phải là tổ chức Nhà nước, với doanh nghiệp, các cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế trong nước theo phương thức: Thành lập mới, chuyển toàn bộ hoặc một phần cơ sở vật chất từ đơn vị công lập để cùng đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, quản lý, điều hành mọi hoạt động của cơ sở theo quy định của pháp luật.

b- Cơ sở Giáo dục - Đào tạo dân lập: là cơ sở do các tổ chức, tập thể không thuộc Nhà nước đứng ra thành lập, cùng góp vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, cùng tham gia quản lý điều hành mọi hoạt động theo quy định của pháp luật.

c - Cơ sở Giáo dục - Đào tạo tư thục: là cơ sở do cá nhân, hộ gia đình đứng ra thành lập và quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật.

B - Nguồn tài chính hoạt động và nội dung thu, chi của các cơ sở Giáo dục - Đào tạo ngoài công lập:

1- Nguồn tài chính hoạt động:

Nguồn ngân sách Nhà nước:

Giá trị cơ sở vật chất ban đầu và đầu tư mới trong quá trình hoạt động đối với cơ sở bán công;

Cáckhoản phải nộp ngân sách nhà nước được cấp lại;

Kinhphí thực hiện các chương trình đề tài cấp Nhà nước, chương trình mục tiêu (nếucó);

Bổsung từ kết quả hoạt động tài chính hàng năm;

Cáckhoản tài trợ, viện trợ, ủng hộ, quà tặng của các tổ chức và cá nhân trong vàngoài nước;

Vốndóng góp của các tổ chức, cá nhân để đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng,nâng cấp cơ sở vật chất;

Vốnvay của các ngân hàng, tổ chức tín dụng (nếu có);

2- Nội dung thu, chi:

a- Nội dung thu:

Họcphí của học sinh, sinh viên:

Đốivới các trường do Trung ương quản lý theo khung thu do Liên Bộ Tài chính - BộGiáo dục và Đào tạo
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn.

Đốivới các trường do địa phương quản lý do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phốtrực thuộc Trung ương
hướng dẫn mức thu phù hợp với tình hình kinh tế xã hộicủa địa phương.

Thutừ các hợp đồng dịch vụ đào tạo, dạy nghề, nghiên cứu khoa học, triển khai ứngdụng kỹ thuật;

Lãitiền gửi ngân hàng, Kho bạc Nhà nước (nếu có);

Thutừ lao động sản xuất, liên doanh, liên kết hợp tác;

Cáckhoản thu hợp pháp khác (nếu có).

b- Nội dung chi:

Chitiền lương, tiền công, tiền thưởng và các khoản đóng góp theo chế độ quy địnhnhư BHXH, BHYT,
kinh phí công đoàn cho người lao động;

Cáckhoản chi cho sinh viên, học sinh: Học bổng, khen thưởng, chi thực hiện chínhsách xã hội đối với học
sinh, sinh viên diện chính sách.

Thùlao giảng viên, cán bộ nghiên cứu, thỉnh giảng;

Chiphí hoạt động giảng dạy, học tập, đào tạo, dạy nghề, nghiên cứu khoa học, triểnkhai ứng dụng công
nghệ phục vụ giảng dạy, học tập;

Chicho công tác đào tạo nâng cao trình độ giáo viên, nhân viên của cơ sở.

Côngvụ phí, hội nghị phí, công tác phí, thông tin liên lạc...

Trãitiền thuê cơ sở vật chất (nếu có), chi mua sắm và xây dựng, sửa chữa tài sản cốđịnh, trang thiết bị và
đồ dùng dạy học;

Tríchkhấu hao tài sản cố định;

Chithực hiện nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước (nếu có);

Chित्रả lãi vốn vay, vốn góp;